

SỐ 1670 B
(BIỆT BẢN)

KINH NA TIÊN TỖ KHEO

Mất tên người dịch - Dựa theo bản thời Đông Tấn ghi chép.

QUYỂN THƯỢNG

Đức Phật an trú tại vườn Kỳ thọ Vấp Cô Độc ở nước Xá Vệ, bảy giờ các Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu bà di, chư Thiên, Đại thần, Trưởng giả, nhân dân, và những người theo chín mươi sáu loại ngoại đạo, tất cả hơn một vạn người, hàng ngày ở trước Phật nghe giảng kinh. Đức Phật tự nghĩ: “Mọi người ngày càng nhiều, thân không yên ổn được”. Ý Phật muốn rời bỏ mọi người đi đến ngôi nơi yên lặng tư duy đến đạo. Đức Phật liền rời bỏ mọi người ra đi, vào núi đến giữa rừng cây xòe tán như giăng lưới, cây đó có vị thần cư trú. Đức Phật ngồi dưới tán cây tư duy về đạo thanh tịnh. Cách tán cây không xa có đàn voi khoảng trên năm trăm con, ở giữa có voi chúa Hiền Thiện biết rõ mọi điều thiện ác, giống như hình dáng con người. Đàn voi rất đông vây xung quanh bên cạnh voi chúa, trong đó có con voi đực voi cái tuổi lớn, tuổi vừa, tuổi nhỏ. Voi chúa khát nước, lúc muốn đi uống nước, những con voi nhỏ chạy ở phía trước đi đến uống nước, uống rồi ở trong nước di chuyển đùa nghịch khuấy động nước làm cho đục ngầu, voi chúa không thể nào uống được nước trong. Voi chúa đói muốn đi ăn cỏ thì những chú voi con lại chạy ở phía trước ăn những bụi cỏ non, ăn rồi đùa nghịch chạy nhảy giẫm đạp trên bãi cỏ, voi chúa không làm sao có được cỏ sạch để ăn. Voi chúa tự nghĩ: “Đàn của mình rất nhiều tai họa,

là vì những con voi và đàn voi con bé nhỏ của chúng khuấy động nước làm cho ngẫu đục, giẫm đạp cỏ làm cho dơ bẩn, mà trái lại thì luôn luôn uống nước đục và ăn cỏ đã bị chân mình giẫm đạp. Voi chúa tự nghĩ: “Ta muốn rời đàn voi này để đi đến một nơi hoang vắng thữ thái hơn!” Voi chúa liền rời đàn voi mà tiếp tục di chuyển đi vào núi đến giữa lùm cây xòe tán như giăng lưới. Voi chúa trông thấy Đức Phật, Đức Phật ngồi dưới tán cây, tâm vô cùng hoan hỷ, voi chúa liền đến trước Đức Phật cúi đầu quỳ gối để làm lễ Đức Phật, sau đó lùi lại đứng ở một bên. Đức Phật tự nghĩ: “Ta rời bỏ mọi người đến ở giữa tán cây này, voi chúa cũng lại bỏ đàn voi để đến giữa rừng cây này, nghĩa lý đó thích hợp như nhau!”

Đức Phật vì voi chúa thuyết kinh rằng: “Phật ở giữa loài người là tôn quý nhất, voi chúa ở giữa loài voi cũng tôn quý nhất. Tâm Ta và tâm voi chúa trở nên thích hợp với nhau, nay Ta với voi chúa cùng ưa ở dưới tán cây này”. Voi chúa nghe kinh xong tâm ý lập tức khai mở hiểu biết rõ ràng ý Phật. Voi chúa liền nhìn chỗ của đức Phật ngồi thấy hơi giống như chỗ đi kinh hành bèn dùng vòi lấy nước vẩy thấm đất, dùng vòi vờ cỏ quét sạch mặt đất, dùng chân giẫm đất làm cho thật bằng phẳng. Voi chúa hàng ngày sớm tối vẫn thường phục vụ rất chu đáo như vậy, lâu sau Đức Phật đã đến lúc đi vào cảnh giới Niết-bàn vô vi, voi chúa không biết Đức Phật ở đâu, vì thế đi khắp nơi cầu tìm Đức Phật nhưng không có, bèn gằm lên tuôn lệ ưu sầu không vui, không muốn ăn uống gì nữa. Bấy giờ trong nước ấy có ngôi chùa Phật ở trên núi có tên gọi là chùa Ca La Hoàn, trong chùa có năm trăm vị Sa-môn cùng cư trú trong đó, và đều là những vị đã đắc quả A-la-hán, thường lấy sáu ngày trai hàng tháng quy định làm ngày tụng kinh từ đêm cho đến trời sáng. Voi chúa cũng ở trên núi gần bên cạnh chùa, voi chúa biết có tụng kinh vào sáu ngày trai hàng tháng. Đến ngày đó voi chúa đi vào chùa nghe kinh. Các vị Sa-môn biết voi chúa thích nghe kinh, lúc muốn tụng kinh phải đợi voi chúa đến rồi mới tụng. Voi chúa nghe kinh suốt đến sáng không ngủ không nằm không cử động không nhúc nhích, bởi vì voi chúa đã nhiều lần nghe kinh và thường bên cạnh hầu hạ Đức Phật đã thành thói quen. Lâu sau voi chúa cũng đã hết thọ mạng, chết rồi liền được hóa sanh ở cõi người làm con trong một gia đình Bà-la-môn. Bởi vì không tiếp tục nghe được kinh Phật cũng không trông thấy Sa-môn, bèn bỏ nhà đi vào núi sâu theo học đạo Bà-la-môn ở trên núi. Cư trú gần đó cũng có một người tu đạo Bà-la-môn cùng ở trên núi, cùng nhau qua lại tiếp xúc chuyện trò, cùng làm tri thức với nhau. Một người trong họ tự

nghĩ: “Mình chán nản cảnh thế gian nguy hiểm đầy sâu lo khổ đau già bệnh chết, sau đó phải vào trong chốn bần cùng và địa ngục ngạ quỷ súc sanh, vì lý do này mình muốn cạo bỏ râu tóc, mặc ca sa làm Sa-môn tu đạo vô vi để cứu độ thế gian”. Một người còn lại tự nghĩ: “Mình mong sao được làm Quốc Vương luôn luôn tự tại, khiến cho nhân dân khắp nơi đều thuộc về mình thuận theo sự nhắc nhở điều khiển của mình”. Cả hai người cùng có nguyện ước như vậy. Lâu sau cả hai người đều lần lượt mạng chung và được sanh vào thế gian làm người. Một người trong đời trước của mình mong cầu làm một vị Quốc Vương, thì sanh vào miền ven biển làm Thái tử của Quốc Vương, cha mẹ liền đặt tên con là Di Lan. Một người trong đời trước của mình muốn tu đạo Niết-bàn vô vi để cứu độ thế gian, thì sanh vào vùng Kế Tân thuộc Thiên Trúc, cha mẹ liền đặt tên là Đà Lạp, lúc sanh ra đã mặc ca sa cùng sanh ra, sở dĩ có ca sa cùng sanh ra là bởi lời nguyện trong đời trước. Gia đình đó có một voi chúa cũng sanh cùng ngày, ở Thiên Trúc gọi voi là Na, cha mẹ bèn lấy tên voi đặt tên cho con gọi là Na Tiên. Na Tiên lớn lên vào năm mười lăm, mười sáu tuổi có người cậu tên là Lâu Hán, Lâu Hán xuất gia làm Sa-môn, có tài năng tuyệt diệu thế gian không ai sánh được, mắt có thể nhìn xuyên suốt, tai có thể nghe rất xa, tự mình biết những việc từ trước đến nay, sinh sống đi lại thì có thể bay như chim, có thể đi ra từ nơi không có khe hở đi vào nơi không có lỗ hổng, biến hóa tự tại không có điều gì không làm được, nhân dân trên trời dưới đất và các loại bò bay máy cựa, tâm tư nghĩ gì Lâu Hán đều đoán biết trước. Na Tiên bèn tự mình đi đến nơi người cậu suy nghĩ tự nói rằng: “Ý con hướng về Phật đạo muốn cạo bỏ râu tóc mặc ca sa làm Sa-môn. Nay con sẽ làm đệ tử của cậu, có thể cậu giữ con làm Sa-môn chăng?” Lâu Hán biết nhân túc mạng của Na Tiên làm thiện có trí tuệ rất sâu sắc nên thương xót thuận ý cho làm Sa-di. Na Tiên mới làm một Sa-di nhỏ thọ mười giới, ngày ngày tụng kinh học hành tham vấn tư duy về kinh pháp, giới luật, đã đạt đến Tứ thiền, biết hết các kinh pháp, chỉ có điều là chưa thọ đại giới của Sa-môn. Vào lúc bấy giờ trong núi ở nước ấy có ngôi chùa Phật tên gọi Hòa Thiên, trong chùa Hòa Thiên có năm trăm vị Sa môn đều đạt đến quả vị A-la-hán, trong đó có vị A-la-hán bậc nhất tên là Át Bì Viết, có thể biết mọi chuyện trên trời dưới đất trong ba đời quá khứ hiện tại và vị lai. Na Tiên năm tròn hai mươi tuổi nhân đó thọ Đại giới Sa-môn trở thành một Đại Sa-môn, liền đến trong chùa Hòa Thiên nơi có Át Bì Viết cư trú, lúc ấy năm trăm vị A-la-hán, vừa đúng vào ngày mười lăm đang ngồi trên giảng đường nghe thuyết về giới kinh của Đại Sa-môn.

Các Đại Sa môn đều bước vào, Na Tiên cũng vào trong đó, tất cả Sa-môn đều ngồi. Át Bì Viết đưa mắt nhìn khắp các vị Sa-môn trong chỗ ngồi, tâm họ đều là A-la-hán, chỉ một mình Na Tiên chưa đạt đến quả vị La Hán. Át Bì Viết bèn nói kinh thí dụ rằng: “Nếu như trong thúng gạo trắng muốt không một hạt nào khác biệt mà lẫn vào một hạt gạo đen thì làm cho thúng gạo mất đi sự thuần nhất, nay trong chỗ Ta ngồi đều là những hạt gạo trắng muốt chỉ một mình Na Tiên là hạt gạo đen bởi vì chưa đạt đến quả vị A La Hán”. Na Tiên nghe Át Bì Viết thuyết kinh như vậy thì rất buồn rầu, liền đứng dậy làm lễ năm trăm vị Sa-môn xong lập tức đi ra ngoài. Na Tiên tự nghĩ: “Mình không nên vào ngồi trong chỗ này, mình cũng chưa được độ thoát mà các vị Sa-môn còn lại đó đều đã độ thoát, ví như trong đàn sư tử xuất hiện một con chó, nay mình cũng như vậy, từ nay mình không đạt được đạo quả thì không trở lại vào ngồi trong chúng”. Át Bì Viết biết ý của Na Tiên liền gọi Na Tiên tiến lại gần, dùng tay xoa đầu Na Tiên và nói: “Nay ông không lâu nữa sẽ đạt được quả vị A-la-hán, chớ ưu sầu gì cả!” Át Bì Viết muốn giữ Na Tiên ngồi lại.

Na Tiên lại có một vị Thầy tuổi hơn tám mươi tên gọi là Ca Duy Viết. Trong huyện đó có một Ưu-bà-tắc rất hiền thiện, thường ngày làm cơm cúng dường Ca Duy Viết. Na Tiên được thay thầy ôm bình bát đi lấy bữa cơm đã chuẩn bị sẵn, Thầy bảo Na Tiên miệng ngậm nước đi đến nhà Ưu-bà-tắc lấy cơm và thức ăn. Ưu-bà-tắc trông thấy Na Tiên trẻ tuổi mà đoan chánh đức hạnh khác hẳn so với người ta, vốn có hiểu biết có trí tuệ nên biết rằng là người có chí hướng rõ ràng có thể giảng giải kinh pháp đạo lý. Ưu-bà-tắc thấy Na Tiên đi vào trong nhà đó, lập tức đứng lên tiến tới để làm lễ rồi lùi lại vòng tay nói: “Tôi làm cơm cho các vị Sa-môn đã lâu, nhưng các vị ấy đến lấy chưa hề có vị nào giảng giải kinh pháp cho tôi cả, nay thuận theo tâm nguyện ai cầu của tôi mong được Na Tiên giảng giải kinh pháp cho tôi để cởi bỏ sự ngu si cho tôi!” Na Tiên liền tự nghĩ: “Mình nhận lời Thầy dặn dò khiến mình miệng ngậm nước không được nói, nay mình nhổ nước ra là vi phạm lời dạy của Thầy, như vậy nên làm thế nào?” Na Tiên nghĩ rằng Ưu-bà-tắc cũng có tài cao có chí hướng, mình vì người đó giảng giải kinh pháp là muốn người đó lập tức đắc đạo. Na Tiên liền nhổ nước mà ngồi xuống bắt đầu để giảng giải kinh pháp: “Người nào bố thí làm điều thiện vâng mạng thực hành kinh pháp giới luật, thì đời này được an lành đời sau sẽ sanh lên cõi Trời, ra đời trong loài người thì sẽ có trí tuệ sáng suốt và giàu sang, về sau nữa không trở lại đi vào trong địa ngục ngạ quỷ súc

sanh. Người nào không vâng mạng thực hành kinh pháp giới luật thì ở tại đời này luôn luôn khổ đau, đời sau lại rơi vào trong ba đường ác không có thời cơ thoát ra. Ưu-bà-tắc nghe kinh thì tâm rất hoan hỷ. Na Tiên biết tâm hoan hỷ của Ưu-bà-tắc, nên tiếp tục giảng về kinh pháp sâu xa rằng: “Mọi vật ở thế gian đều đang là quá khứ không có gì luôn luôn tồn tại cả, mọi vật quá khứ đều là khổ, thân con người ở thế gian cũng như vậy. Người thế gian đều nói là thân của mình mà thân này sai lầm là tại Ngã, vì vậy đều là ràng buộc không ai đạt được đạo quả Niết-bàn tự tại. Niết-bàn là niềm vui bậc nhất bởi vì cảnh giới đó không sanh không già không bệnh không chết không sâu không ưu, tất cả xấu ác lao khổ đau thương thấy đều tiêu diệt. Na Tiên giảng giải kinh pháp xong, Ưu-bà-tắc tức thì đạt đến quả vị thứ nhất Tu đà hoàn, Na Tiên cũng đạt được quả vị Tu đà hoàn. Ưu-bà-tắc vô cùng hoan hỷ, liền làm bữa cơm thịnh soạn mời Na Tiên. Na Tiên bảo với Ưu-bà-tắc trước hết nên lấy mọi thứ đặt vào trong bình bát của Thầy. Na Tiên ăn xong rửa mặt súc miệng rồi mang cơm và thức ăn trở về dâng lên Thầy. Thầy thấy cơm canh đầy đủ liền nói: “Dường như hôm nay ông mang cơm canh về rất ngon, ông đã phạm vào quy ước của mọi người nên đành phải trục xuất ông thôi!” Na Tiên rầu rĩ không vui. Thầy nói: “Tập hợp tất cả Tỳ-kheo Tăng!” Tỳ-kheo Tăng tập hợp đầy đủ xong. Thầy nói: “Na Tiên đã phạm vào quy ước của mọi người chúng ta, nên trục xuất không được ở lại trong chúng. Át Bi Viết bèn nói thí dụ rằng: “Như người bắn một mũi tên trúng hai đích, người thuộc đẳng cấp như vậy không nên trục xuất. Na Tiên tự mình giảng giải mà đắc đạo cũng làm cho Ưu-bà-tắc đắc đạo, không nên trục xuất Na Tiên!” Thầy Ca Duy Viết nói: “Cho dù dùng một mũi tên bắn trúng trăm đích mà vì quy ước chung mọi người đã hiểu, không được giữ lại!” Người khác đều không có năng lực như Na Tiên đắc đạo, nên chấm dứt, Nếu không trục xuất Na Tiên thì những người còn lại bất chước, về sau không lấy cách gì mà bỏ được!” Trong chúng ngồi im lặng tùy theo lời Thầy dạy lập tức trục xuất Na Tiên. Na Tiên liền dập đầu mặt lạy dưới chân Thầy, đứng lên làm lễ chúng Tỳ kheo Tăng xung quanh, lễ xong rồi đi vào núi sâu ngồi dưới tán cây, ngày đêm tinh tiến nghĩ về đạo không lơ lửng, tự mình thành tựu đạt đến quả vị A-la-hán, có thể bay đi như chim cũng có thể mắt nhìn xuyên suốt, tai nghe cùng khắp, cũng có thể biết mọi ý nghĩ trong tâm tư người khác, tự biết đời trước đã sanh ra từ đâu sanh đến, Đạt đến quả vị A La Hán. Rồi, lập tức trở về đi vào trong chùa Hòa Thiên, ở giữa đại chúng Tỳ-kheo Tăng giập đầu cầu xin thương xót tự hối hận về

sai lầm của mình đối với các vị Tỳ kheo Tăng chùa Hòa Thiên. Các vị Tỳ-kheo Tăng lập tức chấp thuận điều ấy. Na Tiên làm lễ xong thì đi ra ngoài. Na Tiên chuyển hướng đi vào các quận huyện khắp mọi hang cùng ngõ hẻm, giảng giải kinh pháp giới luật cho người ta biết và dạy bảo mọi người làm việc thiện, trong đó có người thọ Năm giới, có người đạt được quả vị Tu đà hoàn, có người đạt được quả vị Tư đà hàm, có người đạt được quả vị A na hàm, có người làm Sa môn đạt được quả vị A La Hán. Tứ thiên vương cõi trời thứ nhất, Đế Thích cõi trời Đao Lợi thứ hai, Phạm Thiên Vương cõi trời thứ bảy đều đến trước Na Tiên làm lễ, cúi đầu mặt lạy dưới chân rồi lùi lại ngồi xuống, Na Tiên đều giảng giải kinh pháp cho tất cả mọi người, danh tiếng vang khắp bốn cõi trời. Những nơi Na Tiên đã đi qua, thì chư Thiên nhân dân quỷ thần, trông thấy Na Tiên không ai là không hoan hỷ, ai cũng có được phước thiện của mình.

Na Tiên tiếp tục chuyển đến cư trú trong chùa Tiết Đế Ca thuộc nước Xá Kiệt vùng Thiên Trúc. Vì nhân duyên đời trước nên có một người vốn là tri thức, ở miền ven biển làm thái tử của một Quốc Vương tên là Di Lan Đà. Di Lan Đà thuở bé rất thích đọc kinh pháp mà cũng học theo các đạo khác và biết hết các đạo khác, dùng kinh pháp chất vấn người ngoại đạo thì không có người nào có thể hơn được. Phụ vương của Di Lan Đà băng hà, Di Lan Đà lên ngôi làm quốc vương. Nhà vua hỏi quần thần tả hữu rằng: “Người tu hành và nhân dân trong nước ta ai có thể tham gia chất vấn kinh pháp đạo lý cùng với Trẫm?” Cận thần tâu nhà vua rằng: “Thưa có, có người theo học Phật đạo, người ta gọi là Sa môn, người đó trí tuệ thông hiểu mọi điều, có thể cùng với Đại Vương chất vấn kinh pháp đạo lý. Hiện nay tại nước Đại Tần ở phương Bắc, có nước chư hầu tên là Xá Kiệt vốn là cung điện của nhà vua, đất nước đó trong ngoài an bình, nhân dân đều là người lương thiện. Kinh thành đó ở bốn phía đều có đường xá lưu thông, các cổng thành đều chạm trổ hoa văn vô cùng tinh xảo. Trong cung mọi phụ nữ đều có nơi chốn, những đường phố chợ búa dàn ra thành hàng thẳng tắp, đường xá rộng rãi cửa hàng bày ra có sẵn hàng lối ngăn nắp, voi ngựa xe cộ nườm nượp, trai gái nhộn nhịp ra vào, đạo nhân thân thích thọ thầy dân chúng hài hòa với nhau, cho đến các nước nhỏ đều có nhiều người tài giỏi, nhân dân mặc áo quần nhiều màu rực rỡ, phụ nữ trắng hồng đều mang vòng ngọc”. Cõi nước cao ráo rất nhiều châu báu, người buôn bán khắp nơi bán mua đều dùng tiền vàng trao đổi, hoa quả ngũ cốc nhiều mà lại rẻ, nhà nào cũng có tiền của để dành. Cảnh phố chợ bày bán các loại

cơm canh ngon lành lúc đói ăn được ngay, khát thì uống những thứ rượu pha lẫn rượu nho, vui không thể tả được”. Quốc vương Di Lan Đà dùng chánh pháp để cai quản đất nước. Vua Di Lan Đà là người tài cao có trí tuệ, hiểu rõ kinh pháp đạo lý thế gian có thể chất vấn mọi điều về quá khứ hiện tại và vị lai, sáng suốt đối với kỹ thuật điều hành việc triều chính, chiến trận, mưu lược tài trí không có gì không thông suốt.

Lúc nhà vua ra khỏi kinh thành dạo chơi thì các quan binh đóng quân bao bọc bên ngoài, tâm tư nhà vua lúc đó tự nhiên cao ngạo, cho mình là vua chúa có thể đối đáp kinh pháp đạo lý với chín mười sáu loại ngoại đạo, người khác đã hỏi rất nhiều người, tâm vừa dấy lên thì biết ngay những lời sắp nói. Nhà vua nói với các cận thần rằng: “Hãy còn sớm, đi vào thành cũng không làm gì, nơi này hẳn là có Sa môn hoặc người tu hành hiểu thông kinh pháp có thể cùng với Trẫm chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý hay không?” Cận thần thân tín của nhà vua tên là Triêm Di Lợi Vọng Quần nghe nhà vua hỏi thì Triêm Di Lợi Vọng Quần tâu với nhà vua rằng: “Tâu Đại Vương!” Đúng là có Sa-môn tên gọi Dã Hòa La rất thông hiểu kinh pháp đạo lý, có thể cùng với Đại Vương chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý. Nhà vua liền truyền Triêm Di Lợi Vọng Quần đi đến nơi đó mời về. Triêm Di Lợi Vọng Quần lập tức đi mời Dã Hòa La và nói rằng: “Đại Vương muốn gặp Đại Sư!” Dã Hòa La nói: “Tốt lắm!” Nhà vua muốn gặp nhau thì hãy tự mình đến mà thôi, tôi không đến đâu!” Triêm Di Lợi trở về tâu với nhà vua như vậy. Nhà vua lập tức lên xe cùng với năm trăm kỵ binh tùy tùng hướng đến chùa. Nhà vua cùng với Dã Hòa La gặp nhau, tiến lên chào hỏi rồi liền ngồi xuống, năm trăm kỵ binh tùy tùng cũng đồng loạt ngồi xuống. Nhà vua liền hỏi Dã Hòa La rằng: “Khanh vì lý do gì mà rời gia đình xa vợ con cạo râu tóc mặc ca sa làm Sa-môn vậy?” Khanh đã cầu mong những đạo lý nào?” Dã Hòa La trả lời: “Tôi theo học Phật đạo thực hành phẩm đức trung thực hợp với lẽ phải, ở tại đời này có được phước thiện đó, đời sau cũng có được công dụng của phước thiện đó, vì vậy mà tôi cạo râu tóc mặc ca sa làm Sa-môn”. Nhà vua hỏi Dã Hòa La rằng: “Có người bình thường, ở tại gia đình có vợ con mà thực hành trung thực hợp với lẽ phải, ở đời này có được phước thiện đó không?” Vào đời sau cũng có được phước thiện đó hay không?” Dã Hòa La nói: “Người bình thường ở gia đình có vợ con, có công hạnh trung thực hợp với lẽ phải, ở tại đời này có được phước thiện, vào đời sau cũng có được phước thiện đó”. Nhà vua nói: “Người bình thường ở gia đình có vợ con có công hạnh trung thực hợp với lẽ phải, ở tại đời này và đời sau cùng

có được phước thiện đó, khanh vô cố mà bỏ vợ con cạo râu tóc mặc ca sa làm Sa-môn là sao?” Dã Hòa La liền lặng thinh không thể trả lời nhà vua được. Cận thần tâu rằng: “Vị Sa môn này có trí tuệ rất sáng suốt hơn hẳn bình thường nhưng vì thức bách quá nên không kịp nói ra mà thôi”, Nói rồi đưa tay lên nói: “Đại Vương thắng rồi!” Dã Hòa La lặng im chấp nhận thất bại. Nhà vua liền quay đầu lại nhìn các vị Ưu-bà-tắc ở hai bên, thấy các vị Ưu-bà-tắc cũng không có gì xấu hổ. Nhà vua nghĩ rằng nét mặt các vị Ưu-bà-tắc này cũng không hề xấu hổ, hẳn là sẽ có Sa-môn tinh thông kinh pháp hơn người bình thường, có thể cùng với mình chất vấn thôi. Nhà vua nói với Triêm Di Lợi: “Có Sa-môn trí tuệ sáng suốt, nào có thể cùng với Trẫm chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý hay không vậy?”

Lúc bấy giờ Na Tiên là thầy của các vị Sa-môn, luôn luôn cùng với các vị Sa-môn ra vào gần gũi, các vị Sa-môn đều thỉnh cầu giảng giải kinh pháp. Na Tiên thì biết tất cả các kinh đều có nội dung quan trọng và khó hiểu, có thể giảng giải mười hai bộ kinh, giảng giải kinh pháp mà hiểu rõ các cách phân tích chương mục ngắt ngừng câu từ khác biệt, biết rõ đạo lý của Niết-bàn, không có ai có năng lực thông suốt, không có ai có năng lực thắng được, có thể giải tỏa mọi nghi ngờ, có thể thông hiểu mọi tư tưởng, đó gọi là bậc trí tuệ như sông biển có năng lực làm cho chín mười sáu loại ngoại đạo phải hàng phục, được bốn chúng đệ tử Phật rất tôn kính, là nơi quy phục và ngưỡng mộ của những người trí tuệ, luôn luôn lấy kinh pháp đạo lý để giảng dạy trao truyền cho người khác. Na Tiên đã đến nước Xá Kiệt, đệ tử ở nước đó thuận theo nhau đều là những người tài giỏi, mà Na Tiên lại giống như con sư tử uy mãnh.”

Triêm Di Lợi tâu với nhà vua: “Tâu Đại Vương!” Có một vị Sa-môn, tên là Na Tiên có trí tuệ sâu sắc tuyệt vời thông hiểu nội dung quan trọng của các kinh pháp, có thể giải tỏa mọi nghi ngờ không có điều gì không thông suốt, có thể cùng với Đại Vương chất vấn kinh pháp đạo lý. Nhà vua hỏi Triêm Di Lợi: “Đích xác là có thể cùng với Trẫm chất vấn về kinh pháp đạo lý hay không?” Triêm Di Lợi tâu: “Vâng, đúng là có thể cùng với đại vương chất vấn về kinh pháp đạo lý!” Phạm Thiên cõi trời thứ bảy hãy còn có thể cùng nhau chất vấn kinh pháp đạo lý với Sa môn ấy huống hồ đối với hàng đế vương giữa cõi người! Nhà vua lập tức truyền cho Triêm Di Lợi gấp rút đi mời Na Tiên đến. Triêm Di Lợi tuân lệnh tức tốc hướng đến trú xứ của Na Tiên và thưa rằng: “Đại Vương muốn gặp Ngài!” Na Tiên liền cùng với các đệ tử đi theo

đến nơi cửa nhà vua. Nhà vua tuy chưa từng cùng với Na Tiên gặp mặt nhau, nhưng khi Na Tiên khoác pháp phục bước đi ở giữa mọi người, thì dáng dấp khác hẳn so với người khác. Nhà vua từ xa trông thấy ngầm biết chính là Na Tiên, nhà vua tự nhủ: “Từ trước đến nay mình đã gặp qua rất nhiều người, đã nhiều lần vào giữa chỗ ngồi quan trọng vô cùng, mà chưa hề tự mình cảm thấy sợ hãi như hôm nay trông thấy Na Tiên. Hôm nay Na Tiên chắc chắn thắng mình, mình nhất định không bằng Na Tiên rồi!” Tại sao tâm tư mình thấp thỏm lo sợ không yên vậy?” Triêm Di Lợi tâu với nhà vua rằng: “Tâu đại vương!” Na Tiên đã đến. Ở bên ngoài Na Tiên đã đến rồi. Nhà vua hỏi Triêm Di Lợi: “Người nào chính là Na Tiên vậy?” Triêm Di Lợi nhân đó chỉ ra rõ ràng cho nhà vua biết, nhà vua vô cùng hoan hỷ bởi vì đúng như ý mình đã ngầm biết người này chính là Na Tiên.

Nhà vua đã trông thấy Na Tiên khoác pháp phục bước đi với dáng dấp khác hẳn so với mọi người. Na Tiên đã đến phía trước, nhà vua liền tiến lên cùng nhau chào hỏi đôi lời, nhà vua rất hoan hỷ và nhân đó cùng nhau ngồi đối đáp. Na Tiên nói với nhà vua rằng trong kinh Đức Phật dạy: “Con người an ổn đó là lợi ích lớn nhất, con người biết vừa đủ đó là sự giàu có lớn nhất, con người có niềm tin chính xác đó là giá trị lớn nhất, đạt được quả vị Niết-bàn đó là niềm vui sướng lớn nhất”. Nhà vua liền hỏi Na Tiên: “Tên gọi của khanh như thế nào?” Na Tiên nói: “Cha mẹ đặt tên cho tôi là Na Tiên, bèn gọi tôi là Na Tiên. Có lúc cha mẹ gọi tôi là Duy Tiên, có lúc cha mẹ gọi tôi là Thủ La Tiên, có lúc cha mẹ gọi tôi là Duy Ca Tiên. Bởi vì như vậy cho nên mọi người đều biết đến bản đạo, mọi người ở thế gian này đều có tên gọi của mỗi người như vậy mà thôi.”

Nhà vua hỏi Na Tiên: “Ai là Na Tiên vậy?” Cái đầu là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Cái đầu không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Mắt tai mũi miệng là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Mắt tai mũi miệng không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Cổ gáy vai cánh tay - chân là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Đùi vế chân là Na tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na tiên. Nhà vua lại hỏi: “Nhan sắc là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Khổ vui là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Thiện ác là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Tim gan phổi thận dạ dày là lách lòng ruột là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Nhan

sắc, khổ vui, thiện ác thân và tâm, cả năm việc này hợp lại hẳn là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Giả sử không có nhan sắc, khổ vui, thiện ác, thân và tâm, cả năm việc này đều không có thì lẽ nào là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Tiếng vang của hơi thở vào ra là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Vậy thì nơi nào là Na Tiên chứ?”

Na Tiên hỏi nhà vua: “Nói rằng là xe vậy thì nơi nào là xe?” Cái trục là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái trục không phải là xe”. Na Tiên nói: “Vành bánh xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Vành bánh xe không phải là xe. Na Tiên nói: “Nan xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Nan xe không phải là xe”. Na Tiên nói: “Ổ bánh xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Ổ bánh xe không phải là xe. Na Tiên nói: “Cái càng xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái càng xe không phải là xe. Na Tiên nói: “Cái ách xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái ách xe không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái thùng xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái thùng xe không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái giàn xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái giàn xe không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái mui xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái mui xe không phải là xe. Na Tiên nói: “Tập hợp tất cả các loại bằng gỗ này lại thành một đồng hẳn là xe chăng?” Nhà vua nói: “Tập hợp tất cả các loại bằng gỗ này lại một đồng không phải là xe. Na Tiên nói: “Giả sử làm cho các loại bằng gỗ này rời ra hẳn là xe chăng?” Nhà vua nói: “Các loại bằng gỗ này rời ra không phải là xe. Na Tiên nói: “Tiếng lộc cộc là xe chăng?” Nhà vua nói: “Tiếng lộc cộc không phải là xe. Na Tiên nói. Vậy thì nơi nào là xe?” Nhà vua liền lặng im không nói lời nào. Na Tiên nói: “Trong kinh Đức Phật dạy rằng: “Nếu như tập hợp các loại đồ gỗ này lại dùng để làm xe thì nhờ đó có được chiếc xe; con người cũng như vậy, tập hợp tất cả đầu mặt tai mũi miệng, cổ gáy vai đùi, xương thịt tay chân, tim gan phổi thận dạ dày lá lách lòng ruột, nhan sắc, tiếng động hơi thở vào ra, khổ vui thiện ác thì gọi là con người”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Na Tiên có thể cùng với Trăm chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý hay không?” Na Tiên nói: “Nếu như nhà vua mang tâm tư của người có trí tuệ cùng với tôi căn vặn lẫn nhau thì có thể chất vấn với nhau, nếu như nhà vua mang tâm lý của người cao quý kiêu ngạo thì không thể chất vấn với nhau được. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Nói là người trí thì những loại người thế nào?” Na Tiên nói: “Người trí tuệ là người dùng lời nói để căn vặn nhau bàn luận với nhau tôn trọng

nhau, nhường nhau, có lúc thắng có lúc thua, lời nói đúng hay lời nói không đúng, tự mình biết rõ phải trái trắng đen, là người có trí thì trí là quan trọng nhất, không cần sử dụng các tâm lý nóng giận thù hận; như vậy chính là người có trí”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Nói là lời nói của hàng vua chúa thì loại ấy như thế nào?” Na Tiên nói: “Lời nói của hàng vua chúa thì tự mình ngang nhiên nói càn, người nào dám có điều gì chống đối không chấp nhận lời nói của vua chúa thì hàng vua chúa lập tức sử dụng uy quyền để trách phạt; như vậy chính là lời nói của hàng vua chúa”. Nhà vua nói: “Trẫm xin dùng lời nói của người có trí chứ không dùng lời nói của hàng vua chúa, khanh chớ giữ ý đối với hàng vua chúa mà nói với Trẫm, hãy nói với Trẫm như nói với các vị Sa-môn, như nói với các đệ tử, như nói với những Ưu-bà-tắc, nên dùng lời nói đối với người sai khiến của các vị Sa-môn, không còn có gì đáng sợ hãi mà tâm thật thẳng thắn, hãy vì khai ngộ cho nhau!” Na Tiên nói: “Tốt lành lắm!” Nhà vua nói: “Trẫm có những vấn đề muốn hỏi. Na Tiên nói: “Nhà vua cứ hỏi. Nhà vua nói: “Trẫm đã hỏi rồi”. Na Tiên nói: “Tôi đã trả lời rồi. Nhà vua nói: “Trả lời Trẫm những điều gì?” Na Tiên nói: “Nhà vua cũng đã hỏi tôi những điều gì?” Nhà vua nói: “Trẫm không hỏi gì cả”. Na Tiên nói: “Tôi cũng không trả lời gì cả”. Trong tâm tư nhà vua tự suy nghĩ rằng vị Sa-môn này là bậc trí tuệ rất cao siêu, mình vừa nảy sinh nhiều vấn đề sẽ hỏi. Ý nhà vua tự nghĩ ngày sắp tối rồi nên làm thế nào để thỉnh cầu Na Tiên vào ngày mai, đến hoàng cung để dễ dàng chất vấn hơn. Nhà vua bảo với Triêm Di Lợi: “Thưa với Na Tiên là hôm nay trời sắp tối, ngày mai thỉnh cầu đi vào hoàng cung để được thưa hỏi thuận tiện hơn. Triêm Di Lợi Vọng Quần lập tức thưa với Ngài rằng: “Ngày đã sắp tối, nhà vua phải hồi cung, ngày mai nhà vua muốn mời Na Tiên vào hoàng cung!” Na Tiên nói: “Tốt lắm!” Nhà vua đã lên xe trở về hoàng cung, ngồi trên xe ngựa mà nhà vua mãi nghĩ đến cái tên Na Tiên, ý nghĩ muốn bật lên gọi Na Tiên. Nhà vua thao thức nghĩ về Na Tiên mãi đến trời sáng. Trời đã sáng nên Triêm Di Lợi Vọng Quần và các cận thần tâu với nhà vua: “Tâu Đại Vương!” Thực sự là nên thỉnh cầu Na Tiên hay không?” Nhà vua nói: “Nên thỉnh cầu Na Tiên!” Triêm Di Lợi Vọng Quần thưa: “Thỉnh cầu Na Tiên nên mang theo bao nhiêu Sa-môn cùng đến?” Nhà vua nói: “Do Na Tiên quyết định muốn cho bao nhiêu Sa-môn cùng đến cũng được”. Quan trông coi kho tàng của nhà vua tên là Xan, Xan tâu với nhà vua rằng: “Hãy để Na Tiên mang theo mười Sa-môn cùng đến là thích hợp”. Nhà vua lại nói: “Tùy theo Na Tiên muốn mang theo bao nhiêu Sa-môn

cùng đến cũng được”. Xan lại tâu với nhà vua: “Hãy để Na Tiên mang theo mười Sa-môn cùng đến là thích hợp. Nhà vua lại nói: “Tùy theo Na Tiên tự nhiên muốn mang theo bao nhiêu Sa-môn cùng đến cũng được”. Xan lại tâu với nhà vua: “Hãy để Na Tiên mang theo mười Sa-môn cùng đến là thích hợp. Nhà vua nghe Xan nói nhiều lần nên vua liền nổi giận mắng Xan: “Không có ai thực sự keo kiệt bằng người, tên của người là Xan (bản xứ keo kiệt) sao không quay về tiệc của nhà người mà lại keo kiệt đối với đồ vật của nhà vua, đối với đồ vật của bản thân nhà người thì sẽ thế nào?” Nhà người không biết là chống lại ý vua sẽ có tội đáng bị trách phạt hay sao?” Nhưng tội của người có thể thương xót tha cho, bây giờ Trẫm làm vua tại sao lại không có thể thiết đãi các vị Sa-môn một bữa cơm?” Xan quá hổ thẹn nên im lặng không dám thưa trình gì nữa. Triêm Di Lợi Vọng Quân liền đi đến chỗ ở của Na Tiên, tiến lên làm lễ xong thưa với Na Tiên rằng: “Đại Vương thỉnh cầu”. Na Tiên nói: “Nhà vua cho phép tôi mang theo bao nhiêu Sa-môn cùng đi?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Tùy ý muốn mang theo bao nhiêu vị Sa-môn cũng được!” Na Tiên liền cùng với Dã Hòa La và tám mươi Sa-môn cùng đi. Triêm Di Lợi Vọng Quân và tất cả cùng lên đường, nhưng khi sắp vào thành, Triêm Di Lợi Vọng Quân giữa đường đi hỏi Na Tiên rằng: “Hôm qua đối đáp với nhà vua, Đại sư nói không có gì là Na Tiên cả, điều ấy là sao?” Na Tiên hỏi Triêm Di Lợi Vọng Quân: “Theo ý ông thì nơi nào là Na Tiên vậy?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Tôi cho rằng hơi thở vào ra duy trì được mạng sống là Na Tiên. Na Tiên hỏi Triêm Di Lợi Vọng Quân: “Nói rằng con người thở ra mà không hít vào lại thì người đó lẽ nào sống lại hay không?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Hơi thở ra không trở vào lại thì nhất định là chết thôi”. Na Tiên nói: “Như người thổi sáo thì hơi thở vừa đi ra không tiếp tục trở vào lại, như người thợ rèn dùng ống thổi hơi cho lửa cháy to để rèn các loại dụng cụ thì lúc vừa đi ra có thể trở vào lại hay không?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Không trở vào lại. Như người dùng tù và để thổi thì khi hơi thở vừa đi ra há tiếp tục đi vào lại hay không?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Không trở vào lại. Na Tiên nói: “Cùng là hơi thở ra không trở vào lại thì tại vì sao những người đó còn sống chứ không chết?” Triêm Di Lợi Vọng Quân nói: “Trong khoảng giữa hai hơi thở ra vào tôi không thể nào biết được, xin Ngài giải thích cho chúng tôi hiểu được điều ấy!” Na Tiên nói: “Hơi thở ra vào đều là quan hệ ở trong thân, giống như tâm người ta có những ý nghĩ gì thì lưỡi nói ra điều ấy, đó là chuyện của lưỡi. Ý có những nghi ngờ nên tâm nghĩ đến điều ấy,

đó là chuyện của tâm. Tất cả mọi nơi đều có tính chất quan trọng, phân biệt nhìn thấy nó đều là trống rỗng chẳng có gì là Na Tiên cả. Triêm Di Lợi Vọng Quần mở thông tâm tư hiểu được điều ấy nên phát tâm thọ trì năm giới làm một vị Ưu-bà-tắc. Na Tiên tiến lên đi vào cung đến nơi chính điện của nhà vua, vua lập tức làm lễ Na Tiên rồi lùi lại. Na Tiên đã ngồi và tám mươi vị Sa-môn đều cùng nhau ngồi xuống. Nhà vua chuẩn bị bữa cơm rất thịnh soạn, vua tự tay bưng cơm nước đặt ở phía trước Na Tiên rất kính trọng. Các vị Sa-môn đã dùng xong bữa cơm, rửa tay súc miệng đã xong, nhà vua liền ban tặng các vị Sa-môn mỗi người một chiếc ca sa và một đôi giày da, ban tặng Na Tiên và Dã Hòa La mỗi vị ba chiếc ca sa và một đôi giày da. Nhà vua nói với Na Tiên và Dã Hòa La rằng: “Để mười người cùng ở lại, những người khác hãy bảo họ về chùa nghỉ ngơi!” Na Tiên liền cho phép những người khác về trước, để mười người cùng ở lại. Nhà vua truyền cho các quý nhân, mỹ nữ ở hậu cung, tất cả vào trong chính điện ngồi sau rèm nghe vua và Na Tiên cùng nhau chất vấn kinh pháp đạo lý. Lúc ấy các quý nhân, mỹ nữ đều xuất hiện và tiến vào trong chính điện ngồi sau rèm nghe Na Tiên giảng giải kinh pháp. Bấy giờ nhà vua mang ghế ngồi đặt ở phía trước Na Tiên, nhà vua nói: “Nên nói về điều gì đây?” Na Tiên nói: “Nhà vua muốn nghe những lời quan trọng thì sẽ nói những lời quan trọng.

Nhà vua nói: “Theo Khanh thì đạo lý như thế nào là quan trọng nhất và vì lý do như thế nào mà làm Sa-môn?” Na Tiên nói: “Tôi muốn từ bỏ nỗi khổ triền miên của thế gian và không muốn đời sau lại phải triền miên đau khổ, vì lý do này mà tôi làm Sa-môn, tôi lấy điều này làm điều tốt đẹp và quan trọng nhất. Nhà vua nói: “Các vị Sa-môn đều không muốn đời này và đời sau trải qua nỗi khổ triền miên cho nên làm Sa-môn chẳng?” Na Tiên nói: “Không hoàn toàn vì lý do này mà làm Sa-môn, Sa-môn có bốn hạng khác nhau. Nhà vua nói: “Bốn hạng như thế nào?” Na Tiên nói: “Trong hàng ngũ đệ tử xuất gia của Phật có người vì mang nhiều nợ nần mà làm Sa-môn, có người vì sợ quan quyền áp bức mà làm Sa-môn, có người vì nghèo hèn túng quẫn mà làm Sa-môn, có người thật sự muốn loại bỏ sạch mọi nỗi đau khổ triền miên của đời này và cả đời sau mà làm Sa-môn. Tôi vốn chỉ có tâm nguyện cầu đạo cho nên làm Sa-môn mà thôi”. Nhà vua nói: “Nay Khanh vì đạo lý nào mà làm Sa-môn vậy?” Na Tiên nói: “Tôi làm Sa-môn lúc còn trẻ, có kinh pháp đạo lý của Phật và đệ tử của Ngài, các vị Sa-môn đều là những người cao siêu, tôi bắt đầu từ học tập kinh pháp giới luật đi vào trong tâm mình, vì vậy cho nên từ bỏ nỗi khổ triền miên của đời này và

cả đời sau mà làm Sa-môn. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua hỏi rằng: “Có người nào sau khi chết thì vĩnh viễn không sanh trở lại hay không?” Na Tiên nói: “Trong đó có người sanh ra vào đời sau, có người không sanh trở lại. Nhà vua nói: “Ai là người sanh ra vào đời sau, ai là người không sanh trở lại?” Na Tiên nói: “Người nào còn ân ái tham dục thì đời sau sẽ sanh trở lại, người không còn tham dục ân ái thì đời sau không sanh trở lại”. Nhà vua nói: “Người nào dùng tâm tư chuyên nhất nghĩ đến Chánh pháp và điều thiện thì đời sau không sanh trở lại chăng?” Na Tiên nói: “Người nào dùng tâm tư chuyên nhất nghĩ đến Chánh pháp, nghĩ đến điều thiện, nghĩ về trí tuệ đạt tới những điều thiện khác thì đời sau sẽ không sanh trở lại. Nhà vua nói: “Người nào dùng tâm chuyên nhất nghĩ đến Chánh pháp, nghĩ đến điều thiện cùng với trí tuệ thì hai sự việc này nghĩa lý có như nhau hay không?” Na Tiên nói: “Nghĩa lý đó đều khác nhau chứ không giống nhau. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Trâu bò voi ngựa và các loại gia súc cũng có trí hay không có trí. Na Tiên nói: “Trâu bò dê ngựa và các loại gia súc mỗi loại đều có trí của mình nhưng tâm của chúng không giống nhau. Na Tiên nói: “Nhà vua đã từng thấy người làm ruộng thu hoạch lúa hay không?” Tay trái họ gom những thân lúa còn tay phải dùng lưỡi hái cắt thân lúa. Trí tuệ con người cắt đứt mọi ái dục, ví như là thu hoạch lúa chín vậy. Nhà vua nói: “Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là những điều thiện khác?” Na Tiên nói: “Niềm tin đúng đắn, hiếu thuận cha mẹ, siêng năng tiến lên, nghĩ về điều thiện, chuyên nhất tâm tư và trí tuệ chính là điều thiện. Nhà vua nói: “Như thế nào là niềm tin đúng đắn?” Na Tiên nói: “Niềm tin đúng đắn là không hề có nghi ngờ gì, tin rằng có Đức Phật, có kinh Pháp của Đức Phật, tin rằng có Tỳ kheo Tăng phạm hạnh, tin rằng có các vị A La Hán, tin rằng có đời này, tin rằng có đời sau, tin rằng có hiếu thuận với cha mẹ mới đúng là người đầy đủ nhân cách, tin rằng có làm điều thiện thì được phước thiện, tin rằng có làm điều ác thì sẽ nhận lấy quả ác. Có được niềm tin thì về sau tâm hồn sẽ thanh tịnh, đã xa rời năm nẻo đường xấu ác. Như thế nào là năm nẻo đường xấu ác?” Đó là:

1. Tham dâm.
2. Sân giận.
3. Ham ngủ.
4. Thích chơi bời.
5. Những nghi ngờ.

Người nào không loại trừ năm điều xấu ác này thì tâm ý không ổn định, loại trừ được năm điều xấu ác này thì tâm ý sẽ thanh tịnh. Na Tiên nói: “Ví như Giá Ca Việt Vương dẫn đoàn người ngựa xe cộ theo nhau vượt qua con rạch, nước cuộn đất cát lên làm cho nước đục ngầu dơ bẩn, khi vượt qua hết rồi thì nhà vua khát nước muốn có được nước uống. Nhà vua có viên ngọc làm sạch nước nên lấy ngọc đặt vào trong nước thì nước trở thành trong veo, nhà vua đã có được nước sạch để uống. Na Tiên nói: “Tâm con người có điều ác ví như nước đục, các đệ tử Phật được thoát khỏi con đường sanh tử thì tâm đã thanh tịnh giống như viên ngọc làm sạch nước, con người từ bỏ những điều ác thì niềm tin đúng đắn càng thanh tịnh, giống như viên ngọc sáng dưới ánh trăng rạng ngời. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua hỏi rằng: “Người có niềm tin đúng đắn siêng năng tiến lên là thế nào?” Na Tiên nói: “Các đệ tử Phật từ trong thế hệ của mình tiếp xúc với nhau để thoát khỏi những tâm xấu ác, có người đạt đến quả vị Tu-đà-hoàn, có người đạt được quả vị Tư-đà-hàm, có người đạt được quả vị A-na-hàm, có người đạt được quả vị A-la-hán, có người nhờ vào nhau để học theo vâng mạng thực hành niềm tin đúng đắn, tất cả đều đạt được đạo lý vượt khỏi thế gian. Ví như trên núi cao mưa lớn thì nước trên núi chảy xuống mênh mông, người ở hai bên bờ đều không biết mức nước sâu cạn nên sợ hãi không dám lội qua. Nếu như có người từ nơi xa đến nhìn mức nước ngầm biết dòng chảy rộng hẹp cạn sâu, tự biết sức mình dựa vào hình thế có thể đi vào dòng nước thì vượt qua được. Người ở hai bên bờ liền học theo người đó tiếp tục đằng sau cũng được vượt qua. Các đệ tử Phật cũng như vậy, thấy người đi trước tâm tư thanh tịnh đạt đến quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đều thuận theo thiện tâm tinh tiến nên đã được độ thoát. Kinh Phật dạy rằng: “Người có tâm tin tưởng đúng đắn, có thể tự mình đạt được đạo quả xuất thế, người có thể kềm chế chặn đứng đầy lùi năm điều ham muốn thì tự biết rõ thân là khổ, mới có thể đạt được đạo quả xuất thế, mọi người đều thuận theo trí tuệ để thành tựu đạo đức của chính mình. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua nói: “Như thế nào là người hiếu thuận?” Na Tiên nói: “Những người hiền thiện đều là hiếu thuận, tất cả ba mươi bảy đạo phẩm đều căn cứ vào hiếu thuận làm căn bản. Nhà vua nói: “Như thế nào là ba mươi bảy đạo phẩm?” Na Tiên nói: “Có Bốn ý chỉ, có Bốn ý đoạn, có Bốn thân tức, có năm Căn, có năm lực, có bảy giác ý, có tám chánh đạo. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là Bốn ý chỉ?” Na

Tiên trả lời nhà vua rằng: “Đức Phật dạy một là quán xét các thân làm cho dừng lại, hai là quán xét mọi sự đau khổ làm cho dừng lại, ba là quán xét từng ý một làm cho dừng lại, bốn là quán xét từng pháp một làm cho dừng lại. Đây là Bốn ý chỉ. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là Bốn ý đoạn?” Na Tiên nói: “Đức Phật dạy rằng đã phân biệt làm cho bốn sự việc dừng lại không tiếp tục vọng niệm, chính là bốn ý về đoạn. Bởi đã đạt được Bốn ý đoạn thì tự nhiên đạt đến Bốn thần túc niệm. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là Bốn thần túc niệm?” Na Tiên nói: “Một là mắt có năng lực nhìn xuyên suốt, hai là tai có năng lực nghe rất xa, ba là có năng lực biết rõ mọi ý niệm trong tâm người khác, bốn là thân có năng lực bay đi tự tại. Đây là bốn thần túc niệm. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là năm căn?” Na Tiên nói: “Một là mắt thấy hình sắc đẹp xấu mà ý không tham đắm, chính là căn; hai là tai nghe tiếng khen, tiếng chửi mắng tàn ác mà ý vẫn tự nhiên, chính là căn; ba là mũi ngửi mùi thơm - hôi mà ý không vương mắc, chính là căn; bốn là miệng cảm nhận ngon dở đắng cay mà ý không vương mắc, chính là căn; năm là thân được tiếp xúc mịn màng trơn láng mà ý cũng không thích, thân phải va chạm thô thiển cứng chắc mà ý cũng không chê, chính là căn. Đây là năm căn. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là năm lực?” Na Tiên nói: “Một là có năng lực kiềm chế mắt, hai là có năng lực kiềm chế tai, ba là có năng lực kiềm chế mũi, bốn là có năng lực kiềm chế miệng, năm là có năng lực kiềm chế thân, làm cho ý không rơi vào những phạm vi xấu ác; đây là năm lực. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là bảy giác Ý?” Na Tiên nói: “Một là ý giác ý; hai là phân biệt giác ý; ba là tinh tiến giác ý; bốn là hỷ giác ý, năm là khinh an giác ý; sáu là định giác ý; bảy là hành xả giác ý. Đây là bảy giác ý”. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là tám chánh đạo?” Na Tiên nói: “Một là nhận thức chánh đáng, hai là suy nghĩ chánh đáng, ba là lời nói chánh đáng, bốn là nghề nghiệp chánh đáng, năm là cách sống chánh đáng, sáu là siêng năng tiến lên chánh đáng, Bảy là ý nghĩ chánh đáng, tám là thiền định chánh đáng. Đây là tám chánh đạo. Tất cả ba mươi bảy đạo phẩm này đều căn cứ vào hiểu thuận làm căn bản. Người bình thường vác nặng đến nơi xa xôi có được sự vững vàng đều dựa vào mặt đất mà đạt được. Ngũ cốc và các loại cây cối ở thế gian cho đến cỏ hoa gai góc mọc lên đều do đất nuôi lớn. Ví như người thợ bậc thầy dự tính xây dựng khu thành rộng lớn thì trước tiên phải đo đạc tính toán làm nền móng vững chắc rồi mới có thể xây thành lên cao. Ví như người ca kỹ muốn biểu diễn thì trước tiên phải dọn sạch sẽ, mặt đất bằng phẳng mới có thể biểu diễn. Đệ tử Phật cầu đạo, trước tiên phải

thực hành kinh pháp giới luật, luôn nghĩ đến điều thiện, nhờ đó biết rõ nỗi khổ triền miên mà loại bỏ các ái dục, chuyên tâm suy nghĩ thực hành tám phần chánh đạo. Nhà vua nói: “Nên dùng những cách gì để loại bỏ các ái dục?” Na Tiên nói: “Chuyên nhất tâm tư nghĩ về đạo thì ái dục sẽ tự nhiên trừ diệt. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi rằng: “Như thế nào là tinh tiến?” Na Tiên nói: “Giữ gìn điều thiện giúp cho điều thiện chính là tinh tiến. Ví như bức tường bằng phẳng, sắp đổ sập thì phải xây trụ chống đỡ từ bên cạnh, ngôi nhà sắp đổ thì cũng dùng trụ chống đỡ để khỏi hư hỏng, chính là tinh tiến. Na Tiên nói: “Ví như Quốc Vương điều binh khiển tướng khi chiến cuộc xảy ra, thế trận ác hiểm quân lính suy yếu sắp thua đến nơi, nhà vua tiếp tục điều thêm quân lính đến hỗ trợ thì quân lính mạnh lên nhất định thắng trận. Con người có những điều ác giống như lúc binh lính ít mà lại yếu, người giữ chặt thiện tâm tiêu diệt ác tâm, ví như nhà vua tăng thêm quân được thắng trận. Lấy năm thiện tâm loại trừ năm ác tâm, ví như chiến trận được toàn thắng, đây chính là tinh tiến hỗ trợ điều thiện. Như vậy, tinh tiến đã hỗ trợ khiến cho người hiền thiện bước đến con đường tốt đẹp, đã đạt được quả vị xuất thế thì không còn có kỳ hạn quay trở lại. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là ý đang nghĩ đến các điều thiện?” Na Tiên nói: “Ví như người hái nhiều loại hoa khác nhau dùng sợi tơ kết lại thành chuỗi nối liền, dù gió thổi vào cũng không thể rơi vãi được. Na Tiên lại nói: “Ví như người giữ kho tàng của vua biết rõ trong kho có bao nhiêu tiền của vàng bạc ngọc ngà châu báu, tường tận từng loại một. Người tu đạo muốn đắc đạo thì phải chú ý nghĩ đến ba mươi bảy đạo phẩm, giống như đây chính là điều kiện duy nhất để tiến vào con đường thoát khỏi luân hồi sanh tử. Người có ý nghĩ về đạo nhờ đó biết rõ thiện ác, biết điều gì nên làm và điều gì không nên làm, phân biệt được tốt xấu đúng sai từ nơi tư duy về sau sẽ bỏ ác hướng thiện. Ví như người gác cổng cho nhà vua, biết người nào có sự tôn kính đối với nhà vua, biết người nào có sự bất kính đối với nhà vua, biết người nào có lợi đối với nhà vua, biết người nào có những bất lợi đối với nhà vua; người gác cổng biết người có sự tôn kính đối với nhà vua, biết người có lợi đối với nhà vua thì cho họ đi vào, biết người bất kính đối với nhà vua, biết người bất lợi đối với nhà vua thì lập tức ngăn lại không cho đi vào. Người giữ chặt ý cũng như vậy, các điều thiện sẽ mở rộng đón vào, những điều bất thiện dứt khoát ngăn cản không để xâm nhập; canh giữ ý niệm khống chế tâm tư cũng giống như vậy. Giảng giải lời kinh rằng:

“Người hãy tự mình kiên quyết canh giữ bảo vệ ý niệm và luôn luôn biết rõ sáu ái dục trong thân, duy trì ý niệm kiên quyết canh phòng thì tự mình sẽ có lúc được độ thoát. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua hỏi Na Tiên: “Như thế nào là tâm tư chuyên nhất?” Na Tiên nói: “Trong mọi điều thiện chỉ có nhất tâm là quan trọng nhất, người có thể chuyên nhất tâm thì các điều thiện đều thuận theo. Ví như bậc thang lên gác cao phải có nơi tựa vào, thì những gì là thiện đều gắn chặt vào nhất tâm. Ví như nhà vua điều khiển bốn loại quân binh lên đường chiến đấu, tất cả lính voi, lính ngựa, lính xe, lính bộ đều có thứ tự trước sau theo sự hướng dẫn của nhà vua. Mọi kinh pháp giới luật của Phật và tất cả mọi điều thiện đều thuận theo nhất tâm cũng giống như quân binh vậy”. Na Tiên giảng giải lời kinh rằng: “Trong mọi điều thiện thì nhất tâm là căn bản, người học đạo rất nhiều đều nên trước tiên quy về nhất tâm. Thân người sống chết từ quá khứ đến nay, như dòng nước chảy mãi trước sau liên tục nối theo nhau không có lúc nào dừng lại. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là trí tuệ?” Na Tiên nói: “Trước đây tôi đã nói người có trí tuệ có thể đoạn trừ mọi nghi ngờ, sáng tỏ mọi điều thiện, đây chính là trí tuệ. Ví như cầm ngọn đèn đi vào căn nhà tối, ánh đèn vừa đi vào thì căn nhà không còn tối tăm mà tự nhiên bừng sáng; người có trí tuệ sáng suốt ví như ánh sáng ngọn đèn vậy. Na Tiên nói: “Ví như người cầm dao sắc chặt cây, người có trí tuệ có thể chặt đứt mọi điều ác ví như dùng dao sắc chặt cây. Con người ở thế gian thì trí tuệ là quan trọng nhất, người có trí tuệ thì có năng lực thoát khỏi mọi khổ đau của sanh tử. Nhà vua nói: “Hay quá!”

Nhà vua hỏi Na Tiên: “Từ đầu đến nay đã giảng giải về nhiều loại sai khác trong kinh pháp, chỉ là hy vọng hướng đến loại trừ tất cả điều ác chẳng?” Na Tiên nói: “Đúng vậy!” Kinh Phật đã thuyết ra rất nhiều các điều thiện, chỉ mong muốn loại trừ tất cả mọi điều ác. Ví như nhà vua phát lệnh cho bốn loại lính, tuy là lên đường chiến đấu nhưng lúc bắt đầu phát lệnh lên đường thì chỉ muốn tấn công đối phương mà thôi. Đức Phật đã thuyết ra kinh pháp nói về rất nhiều loại các điều thiện, chỉ muốn cùng nhau tấn công loại trừ tất cả điều ác mà thôi. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!” Na Tiên giảng giải kinh pháp thật là thích thú!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người chết đã hướng về đường thiện hoặc đường ác, liên tục giữ lấy thân thức của thân cũ đi đầu thai chẳng?” Hay là thay đổi thân thức của thân khác mà đi đầu thai chẳng?” Na Tiên

nói: “Cũng không phải thần thức của thân vốn có, cũng không xa rời thần thức của thân vốn có”. Na Tiên nhân đó hỏi nhà vua: “Thân nhà vua lúc bé với thân lúc bú vú mẹ đến lúc trưởng thành là một chuỗi liên tục thì thân có khác nhau không?” Nhà vua nói: “Thân lúc bé khác với thân bây giờ. Na Tiên nói: “Con người ở trong bụng mẹ lúc ban đầu là tinh, đến lúc tinh trộn lẫn thì là tinh cũ hay khác?” Lúc cứng lại trở thành xương thịt, là tinh cũ hay khác?” Lúc mới sinh ra đến lúc lớn lên được vài tuổi là tinh cũ hay khác?” Như lúc người học sách, người bên cạnh há có thể thay thế công sức của người kia không?” Nhà vua nói: “Không thể nào được. Na Tiên nói: “Như người phạm pháp có tội lỗi nào có thể lấy người vô tội thay thế hay không?” Nhà vua nói: “Không thể nào. Na Tiên dùng tinh thần, tội pháp để nói với nhà vua nhưng ý nhà vua không hiểu rõ. Nhà vua nhân đó nói: “Nếu như người ta hỏi Na Tiên thì Na Tiên giải thích điều đó thế nào?” Na Tiên nói: “Tôi trước đây lúc còn bé thì chính thân này mà thôi, từ bé đến lớn liên tục chỉ một thân vốn có như vậy. Lớn lên cùng với lúc còn bé hợp lại làm thành một thân, là mạng sống được nuôi dưỡng trải qua suốt cuộc đời của một con người”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Ví như người ta thắp sáng một ngọn đèn thì có thể cháy mãi đến lúc trời sáng hay không?” Nhà vua nói: “Có đủ dầu thì đèn cháy đến tận trời sáng. Na Tiên nói: “Ngọn lửa thắp trong cây đèn liên tục cháy suốt đêm là ánh lửa thắp từ ban đầu phải không?” Đến lúc nửa đêm là ánh lửa ban đầu phải không?” Đến tận lúc trời sáng vẫn là ánh lửa ban đầu phải không?” Nhà vua nói: “Không phải là ánh lửa ban đầu. Na Tiên nói: “Như vậy ngọn đèn đốt từ đầu đêm đến nửa đêm lại phải đốt thêm ngọn đèn nào nữa không?” Cho đến lúc trời sáng lại phải đốt thêm nữa không?” Nhà vua nói: “Không, trong một đêm ngọn lửa đã thắp lên cháy liên tục cho đến lúc trời sáng chỉ là ngọn lửa đốt từ ban đầu mà thôi”. Na Tiên nói: “Tinh thần con người triển chuyển tương tục cũng giống như vậy, pháp thứ nhất đi thì pháp thứ hai đến, con người bắt đầu từ tinh thần sanh ra đến lão tử, sau khi chết thì tinh thần lại hưởng về một đời sống khác, sự triển chuyển tương tục này không phải tinh thần trước kia, mà cũng không thể xa rời với tinh thần trước kia. Sau khi con người chết đi tinh thần mới có nơi chốn hưởng đến đầu thai. Ví như sữa tươi ủ lâu thay đổi trở thành sữa đặc, lấy lớp váng sữa phía trên sữa đã nấu chín sắc lại thành đề hồ, há có thể lấy đề hồ cùng với váng sữa phía trên sữa đã nấu chín trộn lẫn trở lại gọi là sữa tươi mới vắt hay sao?” Người ta nói vậy có thể dùng được không?” Nhà vua nói: “Người đó nói rằng không thể sử dụng được. Na Tiên nói:

“Thần thức con người giống như sữa tươi mới vắt, từ sữa tươi mới vắt ủ thành sữa đặc, từ sữa đặc nấu thành bơ, từ bơ sắc lại thành đề hồ. Con người cũng như vậy, bắt đầu từ tinh thần trôi nổi đến sanh ra, từ sanh ra đến trưởng thành, từ trưởng thành đến già yếu, từ già yếu đến chết, sau khi chết thần thức lại tiếp tục đón nhận thân thể khác sinh ra, chết rồi sẽ lại tiếp tục đón nhận một thân khác, ví như hai bác đèn lại châm đốt thắp sáng cho nhau. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người có ai không sanh trở lại đời sau, người đó há có thể tự biết hay không?” Na Tiên nói: “Đúng là có người có năng lực tự biết như vậy”. Nhà vua nói: “Bằng cách nào biết được điều ấy?” Na Tiên nói: “Người đó tự biết mình không còn ân ái, không còn tham dục, không có những tác dụng của mọi điều ác, vì vậy tự biết mình đời sau không sanh trở lại. Na Tiên hỏi nhà vua: “Ví như người nông phu cày bừa ruộng đất gieo trồng lúa mè ngũ cốc, được mùa thu hoạch nhiều gom lại chứa trong kho vựa; đến năm sau không tiếp tục cày bừa không tiếp tục gieo trồng, chỉ ngồi ăn nhờ thóc lúa trong kho, người nông phu đó há lại hy vọng có được thóc lúa mới hay không?” Nhà vua nói: “Người nông phu đó không có gì để mong đợi cả. Na Tiên nói: “Người nông phu đó vì sao biết không có thóc lúa để thu hoạch?” Nhà vua nói: “Người nông phu đó không tiếp tục cày bừa, không tiếp tục gieo giống cho nên không có gì để mong đợi. Na Tiên nói: “Người tu hành đắc đạo cũng như vậy, tự biết mình đã loại bỏ ân ái khổ vui không còn tâm tham đắm, vì vậy cho nên tự biết đời sau không sanh trở lại. Nhà vua lại nói: “Người đó ở đời sau không sanh trở lại thì ở đời này có trí khác với người khác phải không?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, họ có trí khác với người thường. Nhà vua nói: “Có thông minh (thông minh) hay không?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, họ rất thông minh. Nhà vua nói: “Trí và minh có gì khác nhau hay là như nhau?” Na Tiên nói: “Trí và minh cùng như nhau mà thôi”. Nhà vua nói: “Người có trí thông minh hẳn là biết rõ mọi chuyện phải không?” Hay là có những điều không thể biết đến được?” Na Tiên nói: “Người trí có những điều đạt tới cũng có những điều không đạt tới được. Nhà vua nói: “Như thế nào là trí có những điều đạt tới cũng có những điều không đạt tới được?” Na Tiên nói: “Người trước kia vốn không học gì thì trước kia vốn không biết đến điều gì, người trước kia đã học hỏi thì biết những điều mình đã học. Người có trí đã thấy con người và mọi vật đều đang là quá khứ trở về rỗng không, chẳng có gì tự tại được, tâm con người vốn tham đắm ưa thích đều là gieo trồng gốc rễ khổ đau và bắt đầu từ đây

dẫn đến khổ đau. Người có trí biết mọi sự việc luôn luôn là thành bại chứ không phải là thường hằng, đây chính là sự khác nhau giữa người trí và người bình thường. Nhà vua hỏi rằng: “Người có trí tuệ thì ngu si có tồn tại không?” Na Tiên nói: “Người có trí tuệ thì mọi ngu si đều tự nhiên tiêu diệt. Ví như người cầm cây đèn đi vào căn nhà tối tăm, trong căn nhà đều sáng tỏ thì bóng tối lập tức tiêu diệt; trí tuệ cũng như vậy, người có trí tuệ thì mọi sự ngu si thấy đều tiêu diệt. Nhà vua nói: “Trí tuệ con người nay đang ở đâu?” Na Tiên nói: “Người thực hành trí tuệ về sau trí tuệ mất đi mà những gì tạo tác thuộc về trí vẫn chính là tạo tác ban đầu. Na Tiên nói: “Ví như người trong đêm thấp đèn đọc sách, đèn tắt mà chữ trong sách vẫn còn; người trí tuệ cũng như vậy có những điều đã làm xong thì trí tuệ tiêu diệt nhưng những gì đã làm đó vẫn còn tồn tại. Nhà vua nói: “Trí tuệ có những điều đã làm xong thì tự nhiên không còn, lời nói này như thế nào?” Na Tiên nói: “Ví như người chuẩn bị năm chum nước đầy để phòng trước tai họa lửa cháy, nếu có sơ suất xảy ra thì ngọn lửa bùng lên, người đó mang năm chum nước dập đám cháy, nước tưới vào thì lửa tắt, sau khi lửa tắt thì người cứu đám cháy đó lẽ nào lại hy vọng có được những chiếc chum nguyên vẹn trở về nhà sử dụng hay sao?” Nhà vua nói: “Người đó không mong giữ lại những chiếc chum vỡ, lửa tắt rồi lại mong gì nơi chum vỡ nát?” Na Tiên nói: “Người tu hành giữ năm thiện tâm để tiêu diệt mọi điều ác cũng giống như chum nước dập lửa.

Nhà vua nói: “Như thế nào là năm điều thiện?” Na Tiên nói: “Một là tin thiện có ác, hai là không phỉ báng kinh giới, ba là tinh tiến, bốn là có tuệ nghĩ đến thiện, năm là nhất tâm nghĩ về đạo. Đây là năm điều thiện. Người nào có thể vâng mạng thực hành năm điều thiện này thì đạt được trí tuệ, sẽ biết rõ thân người và mọi vật không phải là thường hằng, biết khổ đau không được tự tại, biết rỗng không chẳng hề có gì. Ví như thầy thuốc mang năm loại thuốc đến nhà người bệnh cho người bệnh uống thuốc, người bệnh uống thuốc rồi thì được khỏi bệnh, thầy thuốc há lại hy vọng được mang thuốc cũ chữa bệnh cho người hay không?” Nhà vua nói: “Không thể hy vọng được mang thuốc. Na Tiên nói: “Năm loại thuốc ấy giống như trí của năm điều thiện, người thầy thuốc đó giống như người cầu đạo, người bệnh ấy giống như những điều ác, những người ngu si giống như người bệnh, người đắc đạo thoát khỏi sanh tử giống như người bệnh được chữa lành, trí tuệ đã thành tựu khiến cho con người thoát khỏi sanh tử, người tu hành đã đắc đạo thì trí tuệ cũng tự nhiên tiêu diệt. Ví như người khỏe mạnh chiến đấu năm cung

cầm tên đi phía trước hướng về đối phương, dùng năm mũi tên bắn vào đối phương mà giành được thắng lợi, người đó há lại hy vọng từng mũi tên quay về hay không?” Nhà vua nói: “Không hề hy vọng mũi tên quay lại. Na Tiên nói: “Năm mũi tên ấy là năm trí của con người. Người trí thuận theo trí đắc đạo giống như người khỏe mạnh chiến đấu giành được thắng lợi trước đối phương. Những điều ác giống như các đường ác, bị người tu hành giữ chặt năm thiện tâm để diệt trừ các điều ác, các điều ác bị tiêu diệt thì thiện trí lập tức phát sanh. Người thuận theo thiện trí được thành tựu đạo quả xuất thế thì thường tại bất diệt. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua nói: “Như người đắc đạo vào đời sau không sanh trở lại thì đời sau có tiếp tục trải qua đau khổ hay không?” Na Tiên nói: “Hoặc có người trải qua đau khổ, hoặc có người không trải qua đau khổ. Nhà vua nói: “Trải qua đau khổ và không trải qua đau khổ là thế nào?” Na Tiên nói: “Thân trải qua đau khổ mà thôi chứ tâm ý không trải qua đau khổ. Nhà vua nói: “Thân trải qua đau khổ mà tâm ý không trải qua đau khổ là thế nào?” Na Tiên nói: “Sở dĩ thân trải qua đau khổ ấy là bởi vì thân đó thấy còn tồn tại cho nên trải qua đau khổ, tâm ý loại trừ mọi điều ác và không còn các tham dục, vì vậy không tiếp tục trải qua đau khổ. Giả sử người đắc đạo không có năng lực xa rời nỗi khổ của thân ấy là bởi vì chưa đạt được đạo quả Niết-bàn chẳng?” Nhà vua nói: “Người đắc đạo rồi thì không còn gì ân ái, thân đau khổ nhưng ý an nhiên thì đâu cần thiết phải là đắc đạo?” Nhà vua nói: “Giả sử người đắc đạo rồi sự thành tựu sẽ tiếp tục giữ lại điều gì?” Na Tiên nói: “Ví như trái cây chưa chín muồi thì không cưỡng ép làm cho chín muồi được, khi đã chín muồi cũng không có gì có thể giữ lại. Na Tiên nói: “Nhà vua có một người thân thuộc tu đạo tên là Xá Lê Viết đã nói lúc Xá Lê Viết còn sống nói rằng: “Tôi cũng không cầu cái chết, tôi cũng chẳng cầu sự sống, tôi chỉ đợi đến lúc, lúc nào đến thì đi thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

